

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

CHUNG QUỐC TOẢN

**DẠY HỌC HÁT CA KHÚC
MANG YẾU TỐ DÂN GIAN TÂY NGUYÊN
CHO HỌC SINH THANH NHẠC**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC**

Mã số: 60.14.01.11

Hà Nội, 2017

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Đăng Nghị

Phản biện 1: PGS.TS Hà Thị Hoa

Phản biện 2: TS Trần Bảo Lân

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương
vào ngày 05 tháng 01 năm 2018

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cũng như các loại hình nghệ thuật khác, âm nhạc có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống xã hội con người nói chung. Mỗi loại hình nghệ thuật có những cách thức riêng trong việc phản ánh, tái hiện cuộc sống. Âm nhạc phản ánh tái hiện cuộc sống bằng âm thanh mang tính biểu cảm. Với lợi thế đó, âm nhạc dễ làm rung động lòng người, từ đó hướng con người tới chân - thiện - mỹ.

Trong âm nhạc, người ta thường chia ra hai mảng chính, đó là: khí nhạc (những tác phẩm viết cho nhạc đàn) và thanh nhạc (những tác phẩm viết cho giọng người). Trong thanh nhạc thì ca hát là bộ môn nghệ thuật phối hợp giữa ngôn ngữ và âm nhạc. Tùy theo khả năng cảm nhận, quan điểm chính trị, trường phái nghệ thuật... mà mỗi nhạc sĩ có thể sáng tác bài hát theo những nội dung, thể loại khác nhau. Riêng ở Việt Nam, đối với đề tài viết về Tây Nguyên, các nhạc sĩ thường lấy yếu tố dân gian của các tộc người bản địa để đưa vào ca khúc của mình. Đó là ý thức của các nhạc sĩ về vùng đất, về cội nguồn là hoàn toàn đúng đắn, vấn đề còn lại là ở chỗ, sự chuyển tải nội dung mang giá trị tinh thần ấy như thế nào mới là điều quan trọng và đáng quan tâm. Điều đó cho thấy vai trò của ca sĩ là vô cùng quan trọng.

Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk là một trong những cơ sở đào tạo có bề dày trong lĩnh vực đào tạo các ngành VHNT ở khu vực Tây Nguyên, trong đó việc đào tạo chuyên ngành thanh nhạc ở hệ trung cấp và cao đẳng luôn được đánh giá cao. Bởi đội ngũ giáo viên, giảng viên thanh nhạc của nhà trường ngoài lòng đam mê nghề nghiệp, họ còn là những người có trình độ nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. Các giảng viên, giáo viên đều tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo lớn của đất nước như Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Học viện Âm nhạc Huế, Nhạc viện Tp Hồ Chí Minh, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội. Do được đào tạo trong môi trường âm nhạc chuyên nghiệp, nên đa số giảng viên khi dạy thanh nhạc cho học sinh, sinh viên, chủ yếu thiên về yếu tố kỹ thuật mà chưa chú ý nhiều tới tính chất, màu sắc âm nhạc của ca khúc.

Trong thời buổi giao lưu văn hóa mang tính toàn cầu như hiện nay, việc dạy hát ca khúc mang yếu tố dân gian vùng miền cho học sinh cũng là góp phần vào việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Thực tế thì, trong chương trình thanh nhạc đang thực hiện để giảng dạy cho học sinh chuyên ngành thanh nhạc ở Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, những bài hát mang yếu tố dân gian Tây Nguyên chiếm một số lượng khiêm tốn. Dẫu vậy, khi gặp những bài hát dạng này, không phải giáo viên, giảng viên nào cũng có cách dạy phù hợp về kỹ thuật, xử lý ca từ, cách ngân nga... để giúp học sinh hát ra “chất” của bài. Điều đó phần nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học những ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên tại trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk chưa được như mong muốn.

Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi lựa chọn đề tài ***Dạy học hát ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên cho học sinh thanh nhạc*** để tiến hành nghiên cứu.

2. Lịch sử nghiên cứu

Qua quá trình tìm hiểu một số công trình tiêu biểu đã xuất bản và các luận án, luận văn, nhìn chung chưa có tác giả nào nghiên cứu đến vấn đề *Dạy học hát ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên cho học sinh chuyên ngành thanh nhạc*. Do đó có thể khẳng định rằng, đề tài nghiên cứu luận văn của chúng tôi không có sự trùng lặp với các nghiên cứu trước đó.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Thông qua việc dạy học hát ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên, chúng tôi sẽ cung cấp những kỹ thuật và kỹ năng cơ bản nhằm giúp học sinh hệ trung cấp thanh nhạc tại Trường VHNT Đắk Lắk thể hiện được đúng tinh thần của tác phẩm.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đánh giá thực trạng dạy học thanh nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

Phân tích các ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên để phục vụ cho công việc dạy học thanh nhạc cho học sinh chuyên ngành thanh nhạc.

Tổ chức thực nghiệm sư phạm.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính của luận văn là dạy học hát ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên cho học sinh chuyên ngành thanh nhạc.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong tổng thể ca khúc của Việt Nam, riêng mảng đề tài viết về Tây Nguyên (mang yếu tố dân gian Tây Nguyên) chiếm một số lượng không nhỏ. Tuy nhiên, trong luận văn này chúng tôi không thể khảo sát hết các ca khúc, mà chỉ chọn một số bài có tính tiêu biểu để phục vụ cho quá trình nghiên cứu và quá trình dạy học.

Phần thực nghiệm của luận văn, chúng tôi chỉ lấy bài: *Bóng cây Kơ nia* (Nhạc: Phan Huỳnh Điểu; Thơ: Ngọc Anh) để ứng dụng vào dạy cho giọng nữ cao.

Không gian nghiên cứu, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

Thời gian nghiên cứu này từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 7 năm 2017.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn.

Phương pháp sử dụng toán thống kê.

6. Những đóng góp của luận văn

Làm rõ đặc điểm các ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên trong dạy học hát ở hệ trung cấp chuyên ngành Thanh nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

Xây dựng một số mẫu bài tập để rèn luyện cách thể hiện ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên cho học sinh thanh nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

Đưa ra quy trình mới về dạy học hát ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên cho học sinh thanh nhạc Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

Có thể làm tài liệu tham khảo cho đồng nghiệp và các nghiên cứu cùng hướng.

7. Bộ cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của luận văn được thể hiện qua 2 chương:

Chương 1: *Cơ sở lý luận và thực trạng dạy học hát ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên.*

Chương 2: *Biện pháp dạy học hát ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên.*

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG DẠY HỌC HÁT CA KHÚC MANG YẾU TỐ DÂN GIAN TÂY NGUYÊN

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Khái niệm

Dạy học: Theo tác giả Hồ Ngọc Đại: Dạy học là một quá trình, nhưng quá trình đó gồm: toàn bộ các thao tác có tổ chức và có định hướng giúp người học từng bước có năng lực tư duy và năng lực hành động với mục đích chiếm lĩnh các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các kỹ năng, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được để trên cơ sở đó có khả năng giải quyết được các bài toán thực tế đặt ra trong toàn bộ cuộc sống của mỗi người học.

Phương pháp dạy học: Phương pháp dạy học là cách thức hành động có trình tự, phối hợp tương tác với nhau giữa người thầy và người học (trong đó người thầy giữ vai trò chủ đạo) nhằm đạt được mục đích dạy học.

Dạy học thanh nhạc: Chúng tôi cho rằng, dạy học thanh nhạc về mục đích, cơ bản có sự tương đồng với dạy học các bộ môn khác. Đó cũng là con đường, cách thức, một quá trình tương tác truyền thụ kiến thức âm nhạc của người thầy đến người học. Nếu trong dạy học thông thường, đòi hỏi người thầy phải có một khối lượng kiến thức chuyên môn vững vàng, một tri thức rộng lớn về lĩnh vực đảm nhiệm, thì dạy học thanh nhạc cũng đòi hỏi như vậy với người thầy về nghiệp vụ chuyên ngành thanh nhạc.

Ca khúc mang yếu tố dân gian: Ca khúc mang yếu tố dân gian là một cụm từ ghép, gồm hai thành tố đó là: ca khúc và yếu tố dân gian. Ca khúc trước hết đó là một sản phẩm âm nhạc. Sản phẩm này mang yếu tố tinh thần do tác giả nào đó có tên tuổi cụ thể sáng tác, đó là trường hợp ca khúc mới; nhưng cũng có sản phẩm không có tên tuổi người sáng tác, trường hợp này thuộc về các bài dân ca. Ca khúc

mang yếu tố dân gian Tây Nguyên là: ca khúc mà trong giai điệu và nội dung lời ca có sử dụng yếu tố nào đó (hình tượng văn học, thơ ca dân gian, ngữ âm, âm nhạc...) của các loại hình nghệ thuật dân gian khác.

1.1.2. Quan điểm về dạy học thanh nhạc và dạy học hát ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên

1.1.2.1. Quan điểm của nghệ nhân dạy ca khúc dân gian

Dạy bài dân ca, tùy từng vùng mà nghệ nhân sẽ có tiêu chí riêng. Chẳng hạn đối với một số loại dân ca thuộc khu vực châu thổ Bắc Bộ như chèo, Quan họ... tiêu chí về âm thanh phải đạt được độ: vang, rền, nền, nảy. Chúng ta thường thấy nghệ nhân nói Quan họ dài, dân ca dài là muốn nói các ca sĩ hát nhạc mới không đạt được tiêu chí về âm thanh như trong cách hát dân gian. Trong dân ca Tây Nguyên và dân ca ở một số vùng miền khác, có thể bốn tiêu chí trên không xuất hiện đầy đủ, nhưng điều cốt yếu vẫn phải đảm bảo tính thẩm mỹ vùng miền, tộc người trong ca hát. Muốn đạt được điều đó, thì hơi thở, khẩu hình trong khi hát cũng là vấn đề đáng quan tâm. Trong quá trình truyền dạy dân ca, các nghệ nhân cho rằng hơi thở phải thật tự nhiên, và khẩu hình cũng mở tự nhiên như khi nói chuyện.

1.1.2.2. Quan điểm của giảng viên dạy ca khúc mới

Do được học trong các cơ sở đào tạo âm nhạc lớn của đất nước, nên người học chủ yếu được trang bị kiến thức thanh nhạc của phương Tây, cụ thể là học nền tảng kỹ thuật thanh nhạc của châu Âu, mà chủ yếu là kỹ thuật thanh nhạc Ý, Nga.

Muốn thực hiện công việc dạy học được tốt, điều đầu tiên phải biết phân loại giọng hát. Việc xác định phân loại giọng hát thường thông qua: âm vực, đặc tính của âm sắc, vị trí các nốt chuyển giọng, tầm cỡ cao thấp của tác phẩm, hoặc đo thanh đới, hay phỏng đoán qua dáng của người học. Thông qua việc xác định giọng, là đến việc phân loại các giọng hát. Sau khi đã xác định và phân loại giọng, giảng viên phải nắm được đặc điểm của từng giọng từ nốt chuyển, âm vực, âm khu và nhiều vấn đề liên quan khác.

1.1.2.3. Quan điểm của chúng tôi trong dạy học hát ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên

Về nhận thức: Trong thời kỳ đổi mới, giao lưu văn hóa mang tính toàn cầu đang là một xu thế tất yếu của thời đại. Nhìn lại lịch sử, ngay trong những ngày mới thành lập, Đảng ta đã nhìn thấy vai trò của văn hóa (trong đó nghệ thuật và âm nhạc không phải trường hợp ngoại lệ) và đến Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 BCHTW Đảng (khóa VIII), Đảng đưa ra chủ trương “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Và, “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Về dạy học chuyên nghiệp: Dạy học hát các ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên cho học sinh trung cấp thanh nhạc, trước hết phải xác định đây là lĩnh vực đào tạo chuyên nghiệp, chuyên sâu về ca hát. Dạy học thanh nhạc chuyên

nghiệp là phải thể được tính chuyên nghiệp, hợp lý trong phân bố thời gian đào tạo, thời lượng, khối lượng chương trình, nội dung, phương pháp học tập và rèn luyện.

Về dạy học hát các ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên: Như chúng tôi vừa đề cập ở trên, dạy hát ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên, là dạy cho đối tượng chuyên nghiệp, trong không gian của môi trường chuyên nghiệp. Vì thế, trước hết phải đề cao tính chuyên nghiệp trong quá trình thực hiện dạy và học thông qua phương pháp, giáo trình, giáo án, trường lớp và các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học. Xuất phát từ nhận thức về quan điểm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập như hiện nay, khi áp dụng vào phương pháp dạy học thanh nhạc thì cần phải có cái nhìn đúng đắn về vấn đề này. Không nên quá cực đoan mà cho rằng, phương pháp dạy dân ca của các nghệ nhân là cổ hủ, chỉ có phương pháp dạy thanh nhạc của phương Tây là tiên tiến, hiện đại là khuôn vàng thước ngọc có thể áp dụng cho mọi trường hợp. Cả hai thái cực trên, nếu được thực hiện trong môi trường chuyên nghiệp, đều làm cho âm nhạc, cụ thể ở đây là thanh nhạc Việt Nam không phát triển được mà có xu hướng tụt lùi so với thế giới.

1.2. Thực trạng dạy học hát ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên

1.2.1. Khái quát về nhà trường và Tổ bộ môn Thanh nhạc

1.2.1.1. Khái quát về quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân là Trường Nghiệp vụ Văn hóa Thông tin, được thành lập ngày 16 tháng 4 năm 1977. Nhiệm vụ chủ yếu của nhà trường lúc đó là bồi dưỡng nghiệp vụ văn hóa thông tin ở trình độ sơ cấp cho các cán bộ cấp cơ sở. Qua quá trình phát triển với những thành tích đạt được đáng ghi nhận, bên cạnh đó là do nhu cầu phát triển của địa phương, nên trường từ Sơ cấp lên Trường Trung cấp VHNT Đắk Lắk. Ngày 15 tháng 6 năm 2005 Bộ Giáo dục & Đào tạo ra Quyết định số 3224/QĐ-BGD&ĐT-TCCB, thành lập Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

Đến nay, trải qua 40 năm hình thành và phát triển, nhà trường đã đào tạo nhiều thế hệ học sinh, sinh viên có trình độ từ sơ cấp đến cao đẳng với các chuyên ngành: sáng tác, lý luận, thanh nhạc, organ, guitare, múa, hội họa, quản lý văn hóa, sư phạm âm nhạc, sư phạm mỹ thuật, thư viện.

Trong những năm tới, Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk vẫn xác định: Là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; bảo tồn phát triển các giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống; nghiên cứu khoa học phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. Nhà trường đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 trở thành Trường Đại học VHNT Tây Nguyên, là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực VHNT ở Tây Nguyên.

1.2.1.2. Về cơ sở vật chất

Tại thời điểm này, trường vẫn tọa tại số 5, Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, Tp Buôn Ma Thuột, với diện tích khoảng 9,4 ha. Giảng đường với diện tích

xây dựng là 1547,67m², gồm 22 phòng học đạt tiêu chuẩn, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy hiện đại.

Hệ thống thư viện có diện tích 625m², trong đó diện tích phòng đọc 36m². Thư viện trường có 1482 đầu sách và 10.000 cuốn sách, giáo trình, bài giảng các môn học, học phần, các tài liệu liên quan, tạp chí trong và ngoài nước... Có phần mềm và các thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu tài liệu đáp ứng được nhu cầu tìm kiếm thông tin phục vụ cho quá trình giảng dạy của giảng viên và việc học tập của học sinh, sinh viên.

Ký túc xá với diện tích xây dựng 3250m², công trình phụ khép kín đáp ứng được nhu cầu cho khoảng 800 học sinh, sinh viên nội trú.

Khu làm việc của cán bộ, giảng viên trong khu nhà 2 tầng được xây dựng khang trang mát mẻ, các phòng đều trang bị máy vi tính nối mạng internet, phòng họp, phòng tiếp khách có máy lạnh.

Nhà trường có phòng y tế đủ điều kiện để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, Giảng viên và học sinh, sinh viên. Môi trường cảnh quan trong nhà trường đảm bảo xanh - sạch - đẹp. Công tác trật tự trị an luôn ổn định, giúp học sinh yên tâm học tập.

1.2.1.3. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

Nhà trường xác định đội ngũ Giảng viên là lực lượng lao động chủ yếu trong trường, quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường. Vì vậy, nhà trường luôn có kế hoạch bổ sung và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân sự này để lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số cán bộ, giảng viên, viên chức trong trường là 124 người, trong đó số cán bộ quản lý là 21, cán bộ giảng dạy là 83, nhân viên là 20 người.

100% Giảng viên đạt chuẩn, trong đó có 1 tiến sĩ, 35 thạc sĩ, 47 đại học, 5 Giảng viên đang đợi cấp bằng thạc sĩ, 15 Giảng viên đang học cao học. Tỷ lệ Giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên chiếm trên 43%. 100% cán bộ quản lý của trường có trình độ đại học trở lên, trong đó có 5 người đã tốt nghiệp chương trình Cao cấp lý luận chính trị.

Với đội ngũ Giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý như vừa nêu ở trên, nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu về Giảng viên và cán bộ quản lý theo quy định hiện hành.

1.2.1.4. Tổ bộ môn Thanh nhạc

Tổ bộ môn Thanh nhạc là một trong bốn tổ thuộc khoa Âm nhạc - Múa. Đây là một trong những tổ chuyên ngành có uy tín tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk. Tổ này quy tụ được đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn tốt, được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp từ các cơ sở đào tạo thanh nhạc uy tín trong nước như Nhạc viện Hà Nội (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam); Nhạc viện Tp Hồ Chí Minh; Học viện Âm nhạc Huế; Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội. Hiện tại Tổ bộ môn Thanh nhạc có 6 giảng viên (4 nam, 2 nữ), nhưng khối lượng công việc mà mỗi giảng viên đảm nhận là khá lớn.

1.2.2. Thực trạng dạy học hát

1.2.2.1. Đặc điểm học sinh

Cũng giống như các trường nghệ thuật của các tỉnh khác, học sinh trung cấp thanh nhạc đều có độ tuổi từ 16 trở lên, nghĩa là đã bước vào thời kỳ ổn định giọng. Trước khi về trường học tập, đa phần các em sống ở vùng sâu, vùng xa thành phố, điều kiện kinh tế khó khăn, do đó các em có những thiệt thòi không nhỏ trong việc tiếp xúc với những chuyển biến văn hóa nghệ thuật đang diễn ra hàng ngày ngoài xã hội. Tuy nhiên, học sinh trung cấp thanh nhạc, đa phần các em đều ngoan ngoãn, mặc dù khả năng tiếp thu những kỹ thuật chưa được nhanh nhạy. Cho dù chưa có tinh thần tự giác cao, chưa tìm tòi sáng tạo trong việc tự học, nhưng các em là những người có phẩm chất nghệ thuật, giọng hát đẹp, âm vực rộng. Những thành tích mà chúng tôi nêu ở trên, đã phần nào minh chứng cho điều vừa nói.

1.2.2.2. Đặc điểm về chương trình

Chương trình học cho hệ trung cấp chuyên ngành thanh nhạc chia thành hai phần: Phần các môn môn lý thuyết bổ trợ (học sinh chuyên ngành Thanh nhạc học như các chuyên ngành khác) và phần chuyên ngành thanh nhạc.

Phần chuyên ngành thanh nhạc, học sinh được học trong 6 học kỳ, tổng số giờ lên lớp là 240 tiết. Mỗi tuần 2 tiết, hình thức học một thầy, một trò. Ngoài bài tập luyện thanh 15 phút vào đầu mỗi giờ học, các bài hát phải thực hiện trong mỗi kỳ, đồng thời cũng là bài thi của kỳ như sau:

Học kỳ 1, mỗi học sinh học và thi 3 bài, trong đó có: 1 bài vocalise, 1 bài dân ca Việt Nam, 1 ca khúc Việt Nam.

Học kỳ 2, mỗi học sinh học và thi 3 bài, trong đó có: 1 bài vocalise, 1 ca khúc mang âm hưởng dân gian Việt Nam, 1 ca khúc Việt Nam.

Học kỳ 3, mỗi học sinh học và thi 3 bài, trong đó có: 1 ca khúc thính phòng nước ngoài, 1 ca khúc viết về Tây Nguyên, 1 Romance nước ngoài hoặc Việt Nam.

Học kỳ 4, mỗi học sinh học và thi 3 bài, trong đó có: 1 ca khúc thính phòng nước ngoài, 1 ca khúc viết về Tây Nguyên, 1 Romance nước ngoài hoặc Việt Nam.

Học kỳ 5, mỗi học sinh học và thi 4 bài, trong đó có: 1 ca khúc thính phòng nước ngoài, 1 ca khúc viết về Tây Nguyên, 1 Romance nước ngoài hoặc Việt Nam, 1 Aria nước ngoài hoặc Việt Nam.

Học kỳ 6, mỗi học sinh học và thi 5 bài, trong đó có: 1 bài dân ca Việt Nam, 1 ca khúc thể loại trường ca Việt Nam, 1 ca khúc viết về Tây Nguyên, 1 Serenade nước ngoài, 1 aria nước ngoài hoặc Việt Nam.

1.2.2.3. Năng lực đội ngũ giáo viên

Nhìn chung, đội ngũ Giảng viên Tổ bộ môn Thanh nhạc do được đào tạo ở các trung tâm âm nhạc lớn, nên họ có đủ năng lực dạy học cho học sinh. Trong quá trình dạy học ở trên lớp, thường thì trình tự của các giáo viên như sau: thực hiện bài luyện thanh và bài kỹ thuật - theo mẫu có sẵn - khoảng thời gian từ 15 đến 20 phút.

Tiếp theo, thời gian còn lại giáo viên cho học sinh hát và sửa từng câu trong bài hát. Chu trình này được lặp lại ở các tiết học tiếp theo, chỉ có điều khác là, khi học sinh đã tương đối thuộc, giáo viên sẽ cho học sinh hát cả bài và tiếp tục sửa những câu, từ cần thiết.

Chúng tôi cho rằng, cách dạy với chu trình ấy có thể tạm chấp nhận được. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy, một số giáo viên đã bộc lộ những nhược điểm sau:

Quan niệm cứng nhắc về cách phân các loại giọng hát.

Trong quá trình giảng dạy, có giáo viên chưa quan tâm tới việc giới thiệu và phân tích qua ca khúc. Điều này làm giảm sự tư duy của học sinh và ảnh hưởng đến chất lượng cũng như phong cách khi các em thể hiện ca khúc được học.

Một vấn đề không kém phần quan trọng, đó là khi dạy học sinh hát ca khúc viết về Tây Nguyên, vẫn có giáo viên rèn các em hát theo kỹ thuật thanh nhạc của châu Âu một cách cứng nhắc, mà chưa có biện pháp hoặc không chú trọng tới cách phát âm những từ ngữ có tính địa phương. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới tính vùng miền và tính thẩm mỹ của ca khúc, bất lợi hơn là tạo cho học sinh một quan niệm sai lầm là hát bất kỳ bài nào cũng đều phải sử dụng kỹ thuật thanh nhạc của châu Âu.

Tiểu kết chương 1

Trải qua 40 năm hình thành và phát triển, từ Trường Nghiệp vụ Văn hóa Thông tin đến Trường Trung cấp VHNT Đắk Lắk và nay được nâng cấp lên Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, đó là cả một quá trình dài với những khó khăn, thuận lợi, bằng sự phấn đấu không mệt mỏi của nhiều thế hệ cán bộ, công nhân viên, giáo viên và học sinh, sinh viên trong và ngoài tỉnh.

Đền nay Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, vẫn là một trong những cơ sở đào tạo có uy tín ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Bên cạnh việc đào tạo cho tỉnh nhà các ca sĩ, nhạc công, cán bộ văn hóa, giáo viên âm nhạc, mỹ thuật... trường còn là nơi tạo nguồn cho các cơ sở đào tạo nghệ thuật ở trung ương. Trong thời kỳ hội nhập hiện nay, Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk còn gánh vác thêm một nhiệm vụ mới đó là: chung tay giữ gìn, tuyên truyền phát huy những giá trị văn hóa của các tộc người ở Tây Nguyên, góp phần vào việc giữ gìn bản sắc dân tộc theo đúng tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 BCH TW Đảng khóa VIII.

Dạy học các ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên, cũng một trong những việc làm thiết thực chung tay giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Trong quá trình dạy học, mặc dù có những thuận lợi như cơ sở vật chất đã cơ bản đáp ứng được cho việc dạy và học, đội ngũ giáo viên có đủ năng lực giảng dạy... nhưng không thể nào tránh khỏi những hạn chế, khó khăn nhất định. Những hạn chế, khó khăn đó là thuộc về năng lực của đội ngũ giáo viên, khả năng và tinh thần tự chủ, tự học của học sinh. Đó là chương trình, giáo trình chưa có tính cụ thể chi tiết cho từng loại ca khúc, do đó giáo viên ít có sự lựa chọn loại bài để đưa vào giảng dạy. Mặt khác, quan điểm của một số giáo viên về ca khúc mang yếu tố dân

gian Tây Nguyên, cách dạy những ca khúc đó cho học sinh thanh nhạc, cũng là vấn đề đáng lưu tâm.

Chúng tôi sẽ cố gắng tận dụng những lợi thế của nhà trường, từ điểm tựa về mặt truyền thống, cùng sự đánh giá công tâm về thành công và hạn chế trong quá trình dạy học tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, coi đó là cơ sở để chúng tôi thực hiện những vấn đề tiếp theo trong chương 2 của luận văn.

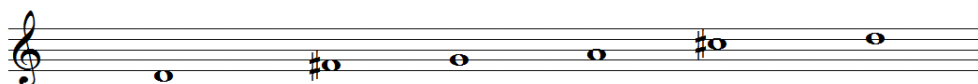
Chương 2

BIỆN PHÁP DẠY HỌC HÁT CA KHÚC MANG YẾU TỐ DÂN GIAN TÂY NGUYÊN

2.1. Nhận diện yếu tố dân gian trong ca khúc viết về Tây Nguyên

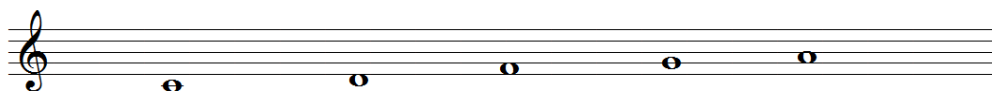
2.1.1. Thang âm điệu thức

Do có nhiều tộc người cùng sinh sống trên vùng đất Tây Nguyên, nên thang âm điệu thức trong âm nhạc dân gian (khí nhạc và thanh nhạc) nơi này vô cùng phong phú đa dạng. Qua công trình của các nhà nghiên cứu Lê Xuân Hoan, Võ Đức Trí... cho thấy, thang âm trong âm nhạc dân gian của các tộc người ở Tây Nguyên có từ 2 đến 6 âm. Điều này là hoàn toàn hợp lý, bởi quá trình phát triển của thang âm luôn gắn liền với sự phát triển lịch sử xã hội con người, đặc biệt là sự phát triển về ngôn ngữ và khả năng nhận thức về ngôn ngữ. Tuy nhiên, thang âm trong âm nhạc của các tộc người ở Tây Nguyên trong kết cấu cũng có những điểm khác biệt so với các tộc người khác. Riêng với thang 5 âm cũng có nhiều dạng, loại khác nhau. Nghiên cứu về trường hợp dân ca Jarai, Lê Xuân Hoan cho thấy dân ca Jarai có loại thang âm nổi bật nhất là: Rê - Fa thăng - Sol - La - Đô thăng - (Rê2).

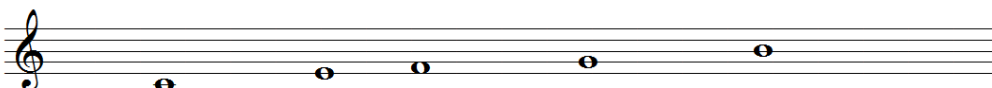


Với âm nhạc dân gian của tộc người Bah nar, Lê Xuân Hoan cho rằng có 3 dạng thang âm chính:

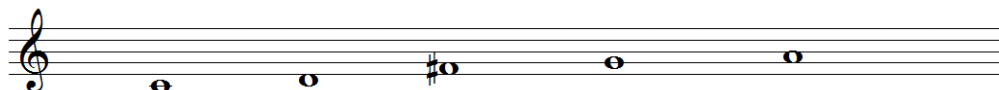
Dạng thứ nhất: Đô - Rê - Fa - Sol - La.



Dạng thứ hai: Đô - Mi - Fa - Sol - Si.



Dạng thứ ba: Đô - Rê - Fa thăng - Sol - La



Bài *Thang âm điệu thức dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX*, đăng trên Website của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, TS Trịnh Hoài Thu “tạm gọi thang âm điệu thức của cả vùng Tây Nguyên theo 3 dạng chính” là:

Điệu thức Tây Nguyên 1: c - es - f - g - h - c2

Điệu thức Tây Nguyên 2: c - e - f - g - h - c2

Điệu thức Tây Nguyên 3: c - e - f - g - b - c2

Ngoài các dạng thang 5 âm, dân ca, dân nhạc của một số tộc người ở Tây Nguyên còn có thang 6 âm. Loại thang 6 âm cũng có 2 dạng:

Dạng thứ nhất: Đô - Rê - Fa thăng - Sol - La - Si

Dạng thứ hai: Đô - Rê - Mi - Fa - Sol - La

Tuy nhiên, trong quá trình sáng tác ca khúc mới, để đảm bảo tính giai điệu uyển chuyển, vừa mang được bản sắc âm nhạc vùng miền, vừa tạo ra sự truyền tải lớn, các nhạc sĩ thường sử dụng các thang 5, 6 âm. Các dạng thang âm này có khi được sử dụng riêng biệt (trường hợp này không nhiều), nhưng cũng có nhạc sĩ dùng hai thang âm trong một ca khúc, hay hai thang âm được trộn lẫn vào nhau, hoặc một thang âm Tây Nguyên kết hợp với thang 7 âm châu Âu để tạo ra nhiều cung bậc tình cảm khác nhau.

Trong bài *Đi tìm lời ru mặt trời* của Y Phôn Ksor, câu 1, câu 2 giống nhau về mặt giai điệu âm nhạc. Hai câu nhạc này, tác giả chỉ sử dụng thang 5 âm: e - g - a - h - d

Ví dụ 2.1: Giai điệu câu 1 (trích trong bài *Đi tìm lời ru mặt trời*)

Nông nhiệt, mãnh liệt



Một mình lang thang trên đất này Theo dấu
chân cha ông Hư từng ngày.

Câu kết của bài, tác giả sử dụng thang 5 âm: e - fis - gis - h - dis.

Ví dụ 2.2: Giai điệu câu kết (trích trong bài *Đi tìm lời ru mặt trời*)



Hát giữa mọi người không ngại ngần Bài
hát Nữ thần Mặt Trời Nữ thần Mặt Trời của
tôi. Tôi đi tìm em!

Ở bài *Nhịp chiêng buồn Kô Sia*, câu nhạc thứ 3, nhạc sĩ Nguyễn Cường dùng thang 5 âm (g - b - c - d - e) của tộc người Ê Đê để xây dựng nên giai điệu âm nhạc.

Ví dụ 2.3: Giai điệu câu 3 (trích trong bài *Nhịp chiêng buồn Kô Sia*)

Nhịp của tiếng liêng núi rừng vọng lại. Nhịp của
cha ông bao đời để lại. Giữ mãi Hư
hư hư Hư hư hư...

Ca khúc *Em là hoa pơ lang* của nhạc sĩ Đức Minh, tuyến giai điệu cả bài chủ yếu được xây dựng trên thang 5 âm: d - fis - g - a - cis.

Ví dụ 2.4: Giai điệu câu mở đầu (trích ca khúc *Em là hoa pơ lang*).

Khoan thai

Tây Nguyên ơi hoa rừng bao nhiêu
Tây Nguyên ơi cây rừng bao nhiêu
thứ. Cánh hoa nào đẹp nhất rừng
lá. Có bao nhiêu dòng suối dài

Những năm 60, 70 thuộc thế kỷ XX, trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, tuy không có điều kiện tiếp cận một cách đầy đủ thông tin về âm nhạc dân gian Tây Nguyên, nhưng việc sử dụng thang 5 âm của các tộc người ở đây được các nhạc sĩ sử dụng khá nhiều. Trong ca khúc *Tiếng công giải phóng, tiếng, công chiến thắng*, nhạc sĩ Hoàng Vân cũng sử dụng thang 5 âm: d - fis - g - a - c.

Ví dụ 2.5: Giai điệu câu mở đầu (trích ca khúc *Tiếng công giải phóng, tiếng công chiến thắng*).

Hùng tráng - sôi nổi

Đám cháy rừng đã bốc cao ngàn ngọn.
Bọn đốt rừng đã bị lửa rừng vây.

Nhạc sĩ Đàm Thanh trong ca khúc *Cánh chim báo tin vui*, thang 5 âm: e - gis - a - cis - dis, cũng là yếu tố không thể thiếu trong việc xây dựng giai điệu của ca khúc.

Ví dụ 2.6: Giai điệu câu mở đầu (trích ca khúc *Cánh chim báo tin vui*).

Nhanh

Ê pơ rơ tốc pơ rơ tốc pơ rơ tốc pơ rơ
Ê pơ rơ tốc pơ rơ tốc pơ rơ tốc pơ rơ

tốc ơi chim vì cố chi. Chim hát lên lời ca tung bừng
tốc hỡi chim nhỏ mên yếu. Chim nhớ thưa cùng với Bác Hồ

Ngoài ra còn nhiều ca khúc mà giai điệu chủ yếu được xây dựng trên cơ sở thang 5 âm trong âm nhạc dân gian của các tộc người ở Tây Nguyên.

2.1.2. Âm điệu

2.1.2.1. Sử dụng một câu hay vế nhạc

Dân ca các tộc người ở Tây Nguyên là vô cùng phong phú và đa dạng. Chỉ riêng về tộc người Ê Đê, các bài Eirei cũng nhiều dạng khác nhau. Đa số các bài đều gần tiết tấu của nhịp chiêng. Việc sử dụng một câu hay một vế của câu nhạc Eirei luôn là điểm mạnh của các nhạc sĩ sống ở Đắk Lắk, mà nhạc sĩ Mạnh Trí là một gương mặt tiêu biểu. Các bài: *Khúc hát Eirei mùa xuân*, *Rừng núi hát tình ca*, *Rock cà phê*, *Chờ em xuống núi*, *Bơ hơi! Mùa cà phê em hát...* là những ví dụ điển hình. Chẳng hạn câu trong bài Eirei *Ciriria* (Linh Nga Niê Kdăm ghi âm) như sau:

Ví dụ 2.7: Giai điệu Eirei (trích bài dân ca *Ciriria*)

Ci ri ria buồn ya prong piong piong tong tăt djiam
hát e nguốt mnga trời jang bả hư ô ayong

Trong ca khúc *Nhịp điệu Cao Nguyên*, ở bè trên dành cho tốp nữ, nhạc sĩ Mạnh Trí sử dụng giai điệu của bài *Ciriria*.

Ví dụ 2.8: Giai điệu câu 4 (trích ca khúc *Nhịp điệu Cao Nguyên*)

Hãy cất lên điệu nhạc ngàn xưa! để ngàn năm vẫn mang trong lòng

2.1.2.2. Phỏng lại âm điệu trong dân ca

Việc phỏng lại âm điệu của một bài dân ca của một tộc người Tây Nguyên nào đó, cũng là một trong những phương thức mà các nhạc sĩ thường

dùng đề sáng tác ca khúc về miền đất này. Nói cách khác, sản phẩm cuối cùng của nhạc sĩ là ca khúc sẽ phỏng phát âm điệu của một bài dân ca nào đó có liên quan cụ thể đến nội dung chủ đề mà các khúc phản ánh.

Chẳng hạn *Yêu sao Đăk Lăk hôm nay*, ngay dưới tiêu đề của ca khúc, nhạc sĩ Đức Hùng có chú dẫn “Phong cách Kĩt Ê Ê”. Điều này có nghĩa là bài hát được sáng tác dựa trên âm điệu của điệu Kĩt. Thực tế giai điệu của ca khúc, nhạc sĩ đã phỏng lại âm điệu của điệu Kĩt như sau:

Ví dụ 2.8: Trích giai điệu ca khúc *Yêu sao Đăk Lăk hôm nay*

Slow surf

Bơ hớ! qua rồi những chặng đường gian nan đáng cay.

Trong ca khúc *Oi M'Đrak, M'Đrak* nhạc sĩ Nguyễn Cường đã phỏng lại âm điệu của kẻ khal:

Ví dụ 2.9: Trích ca khúc *Oi M'Đrak, M'Đrak*

Chậm rãi - tự sự

Nơi đây thảo nguyên từng đàn bò đùa nắng tung
 Bao nhiêu vì sao đêm đêm về đây bên
 Gái trai quê tôi da nâu mắt sáng vóc
 tăng mặt trời. Du dương khèn đình năm. Xa
 cây lửa hồng. Bên tôi giọng trầm ấm. Cha
 đáng hiền hòa. Những đứa con Trường Sơn trung

Trường hợp phỏng lại âm điệu trong dân ca còn gặp ở nhiều bài như: *Rừng núi hát tình ca*, *Chờ em xuống núi* (Mạnh Trí), *Chim phi bay về cội nguồn*, *Đi tìm lời ru mặt trời* (Y Phôn Ksor)...

2.1.2.3. Sử dụng âm hưởng dân ca chung chung

Có nhạc sĩ không sử dụng một thang âm điệu thức trong dân ca của tộc người cụ thể nào, mà sử dụng âm hưởng chung chung, nhưng người nghe vẫn biết ca khúc đó mang yếu tố dân ca Tây Nguyên. Trường hợp này có các bài: *Chuyện tình trên thảo nguyên* (Trần Tiến), *Anh quân buru vui tính*, *Cánh chim báo tin vui* (Đàm Thanh), *Rừng núi Tây Nguyên chiến công hoa nở* (Chu Minh), *Cánh cò trên Cao Nguyên* (Sĩ Hùng), *Mưa Cao Nguyên* (Linh Nga Niê Kdăm), *Rock Cà phê*, *Bê mờ tê* (Mạnh Trí), *Còn yêu nhau thì về Ban Mê Thuật*, *Ánh mắt Plây Cu* (Nguyễn Cường)...

2.1.3. Ca từ

2.1.3.1. Dùng hư từ

Trong các ca khúc viết về mảnh đất Tây Nguyên (nói rộng ra là Trường Sơn - Tây Nguyên) cũng như các vùng khác, các nhạc sĩ thường khai thác nhiều hư từ trong dân gian để đưa vào ca khúc. Hư từ ở Tây Nguyên thường là: *Ô lêu, ê, hê, thên thên, a ha, ơ hơ, a hà...*

Có thể nói rằng, phần nhiều ca khúc viết về Tây Nguyên, đặc biệt ca khúc của các tác giả là con em của của đồng bào thiểu số như Linh Nga Niêkdăm, Y Phôn Ksor, Kar Yan Đick... hoặc các tác giả đã từng sống ở Tây Nguyên nhiều năm như Mạnh Trí, Quang Dũng, Sĩ Hùng, Đức Hùng... trong ca từ, họ thường sử dụng các hư từ. Điều này cũng là một trong những điểm để nhận diện yếu tố dân gian trong ca khúc viết về Tây Nguyên.

2.1.3.2. Dùng hình tượng trong văn học dân gian

Mảnh đất Tây Nguyên nhiều nắng gió, ngày xưa đời sống của người dân chủ yếu dựa vào thiên nhiên. Thiên nhiên ban tặng cho người dân nhiều điều kiện thuận lợi, bên cạnh đó thiên nhiên cũng gây cho họ nhiều nỗi kinh hoàng. Để sống, tồn tại và phát triển trong không gian thiên nhiên đó, người dân Tây Nguyên đã sáng tạo ra văn học, âm nhạc, múa... phục vụ cho đời sống tinh thần của họ. Nhiều anh hùng huyền thoại biểu hiện cho sức mạnh của một số tộc người ở Tây Nguyên đã đi vào sử thi như Đam San, Xinh Nhã. Nhiều mối tình bất diệt như Đam Bri, H' Linh, H' Ring... vẫn còn đậm dấu ấn trong truyền thuyết dân gian. Cũng trong truyền thuyết còn xuất hiện nhiều hình tượng mang tính biểu trưng như chim kơ tia, chim pong ke, chim jông, chim phí, chim chơ rao, cây kơ nia, ngọn Lang Biang, tiếng sáo, tiếng tiêu, tiếng đinh năm, đinh puốt... Những anh hùng, mối tình, biểu tượng trong dân gian ấy đã được nhiều nhạc sĩ khai thác để đưa vào ca khúc.

2.1.3.3. Lời ca khúc có tên điệu dân ca

Các tộc người ở Tây Nguyên có một kho tàng dân ca với nhiều làn điệu khác nhau như hát ru, kể khal... mà điển hình là điệu Ei rei. Đây là điệu hát có chức năng thực hành xã hội rộng rãi và không phân định rõ ràng. Ei rei là điệu hát vừa dùng lễ tang, vừa dùng để trai gái tỏ tình, giao duyên. Do tính chất đa chức năng như vậy, nên điệu Ei rei rất phổ biến trong một số tộc người ở Tây Nguyên, đặc biệt là tộc người Ê Đê. Điều này cũng là gợi ý để các nhạc sĩ đưa tên điệu hát này vào lời của ca khúc.

2.2. Lựa chọn ca khúc đưa vào dạy học

Như chúng tôi đã đề cập, Tây Nguyên là mảnh đất mà ở đó có nhiều tộc người bản địa sinh sống, cũng là nơi có sự phong phú đa dạng về dân ca dân nhạc. Nhiều năm nay, vùng đất này đã thu hút không ít nhạc sĩ trong cả nước về đây tìm yếu tố sáng tác. Và, thực tế cho thấy, đã có không ít ca khúc viết về Tây Nguyên đã đi vào tâm thức của công chúng cả nước trong nhiều năm nay. Do số lượng ca khúc nhiều như vậy, nhưng thời lượng và chương trình học của bậc

trung cấp thanh nhạc có hạn, nên trong việc lựa chọn ca khúc để đưa vào dạy học, chúng tôi sẽ có những tiêu chí riêng.

2.2.1. Tiêu chí lựa chọn

Các tiêu chí lựa chọn bao gồm: Tính đại diện tiêu biểu; về nghệ thuật; đối tượng học tập;

2.2.2. Những ca khúc được chọn

Căn cứ vào số lượng học sinh và ba tiêu chí vừa nêu trên, chúng tôi đề xuất, bổ sung thêm số lượng ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên vào vào chương trình cho hệ trung cấp chuyên ngành thanh nhạc gồm 15 bài. Cụ thể 15 bài đó là: *Oi M'Đrăk* (Nguyễn Cường); *Yêu sao Đăk Lăk hôm nay* (Đức Hùng); *Đi tìm lời ru mặt trời, Chim phỉ bay về cội nguồn, Đôi chân trần* (Y Phôn Ksor); *Bóng cây Kơnia* (Nhạc: Phan Huỳnh Điểu; Thơ: Ngọc Anh); *Tình ca Đam Bri* (Phan Huỳnh Điểu); *Lời ru trên nương* (Nhạc: Trần Hoàn, Thơ: Nguyễn Khoa Điềm), *Bài ca trên đồi, Chờ em xuống núi, Rừng núi hát tình ca* (Mạnh Trí); *Nồng nàn Cao Nguyên* (K'Ra Jan Plin); *Tây Nguyên giải phóng* (K'Pa Púi); *Em là hoa Pơ lang* (Đức Minh); *Người lái đò trên sông Pô Cô* (Cầm Phong).

2.3. Rèn luyện khả năng thể hiện ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên

2.3.1. Tư thế và khẩu hình khi hát

2.3.1.1. Tư thế hát

Tư thế hát có vai trò khá quan trọng, nó phần nào tác động tới phẩm chất và chất lượng giọng hát. Trong quá trình ca hát, người ta có thể ngồi, hoặc đứng hát. Đứng hát, thực hiện hít thở sẽ dễ dàng hơn khi ngồi hát. Tư thế hát, ngoài vấn đề ảnh hưởng tới hơi thở âm thanh, nó còn thể hiện phần nào phong cách, tư chất của người hát. Trong dạy học thanh nhạc trên lớp, chúng tôi chỉ cho học ở tư thế đứng hát.

2.3.1.2. Khẩu hình

Trong quá trình dạy học thanh nhạc, chúng tôi luôn chú ý tới khẩu hình của học sinh. Bởi khẩu hình là một trong những bộ phận của cơ quan phát âm có vai trò vô cùng quan trọng trong việc quyết định âm thanh phát ra uyển chuyển hay thô ráp, bay bổng hay xơ cứng... Ngoài ra, khẩu hình còn góp một phần không nhỏ tạo nên tính thẩm mỹ ngay trong quá trình học tập và biểu diễn sau này. Với những lý do như vừa trình bày, nên chúng tôi luôn nhắc nhở học sinh chú ý tới khẩu hình từ lúc luyện thanh, thực hành bài tập kỹ thuật cho tới lúc thể hiện hoàn thiện ca khúc.

Khẩu hình phải linh hoạt, trước tiên phải phù hợp với khuôn mặt của từng học sinh. Chúng tôi cũng thống nhất với quan điểm của các nhà sư phạm thanh nhạc như Nguyễn Trung Kiên, Hồ Mộ La, Lô Thanh... là trong quá trình luyện tập và ca hát, khẩu hình không nên mở to quá hoặc bé quá, mà ở mức độ vừa phải. Khẩu hình mở to quá, khó điều tiết được hơi thở, do vậy âm thanh dễ tuột ra ngoài làm cho người hát nhanh mệt. Khẩu hình bé quá, cũng tác động không nhỏ tới ca hát, hơi thở bí, âm thanh phát dễ bị xỉn, bẹt. Mở khẩu hình to hoặc bé quá, lệch sang bên phải hoặc sang

bên trái, đều không đạt yêu cầu cả về âm thanh và tính thẩm mỹ trong luyện tập thanh nhạc và ca hát sau này.

Từ việc nhìn nhận vai trò của khẩu hình trong ca hát, do đó với việc luyện tập các kỹ thuật cho học sinh thể hiện ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên, thì chúng tôi lại càng phải chú trọng hơn tới vấn đề này.

2.3.2. Hơi thở

2.3.2.1. Vai trò của hơi thở

Hơi thở có vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình dạy học và biểu diễn thanh nhạc. Chẳng thế mà khi nói đến kỹ thuật thanh nhạc, đa số các nhà sư phạm đều đề cập tới hơi thở. Dẫu vậy, cho đến nay vấn đề về hơi thở chưa được sự nhất trí cao trong việc rèn luyện và thực hành ca hát. Có người đưa ra quan điểm hơi thở chỉ là một hoạt động tự nhiên, nhưng ngược cũng có người lại cho rằng hơi thở là quan trọng, nó quyết định toàn bộ quá trình học tập và biểu diễn thanh nhạc. "F Lamperti (1813-1892), ông đã đào tạo được hàng loạt những ca sĩ nổi tiếng. Khi nói về hơi thở, ông khẳng định: *"Nghệ thuật của ca hát là nghệ thuật của hơi thở"*.

Qua quá trình học tập, giảng dạy và tập huấn thanh nhạc nhiều năm qua, được tiếp xúc với các nhà sư phạm thanh nhạc nổi tiếng ở trong nước, chúng tôi thấy rằng, hơi thở dẫu không phải quyết định toàn bộ chất lượng ca hát, nhưng đều được các nhà sư phạm quan tâm đặc biệt.

Từ thực tế giảng dạy tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, chúng tôi cũng nhận thấy vai trò của hơi thở trong thanh nhạc là không kém phần quan trọng. Nhìn chung học sinh ở trường, đa phần giọng hát các em đều có âm vực rộng, âm thanh rất đầy đặn, nhưng khi luyện tập hoặc thể hiện tác phẩm, nếu hơi thở không tốt không đạt được yêu cầu về chất lượng âm thanh và thẩm mỹ. Hơi thở không tốt, thì khi thể hiện câu hát bị vụn, người nghe dễ thấy tiếng *xì*, hay tiếng *hác* ở chỗ tiếp giáp giữa cuối của câu hát trước với câu sau. Tầm quan trọng và vai trò của hơi thở trong thanh nhạc, cũng được nhà sư phạm thanh nhạc Nguyễn Trung Kiên nêu (chúng tôi tóm lược một số ý chính) như sau: Ngoài chức năng chính cung cấp dưỡng khí cho cơ thể và tác động lên thanh đới để tạo ra âm thanh, hơi thở trong khi hát còn giải quyết yêu cầu nữa là góp phần làm rõ ý nghĩa của câu hát... ngoài mục đích giải quyết yêu cầu của âm thanh, còn phải phục vụ cả ý nghĩa của câu hát nữa... Đôi khi hít hơi còn thể hiện những cảm xúc tinh tế trong diễn xuất, chẳng hạn biểu hiện một sự xúc động đột ngột, sự ngạc nhiên, hoặc sự dồn dập của ca trào âm nhạc. Tuy nhiên, những tác dụng trên cũng chỉ là thứ yếu mà thôi. Ý nghĩa quan trọng chủ yếu của hơi thở khi hát vẫn là cùng với thanh đới tạo ra âm thanh và góp phần quyết định chất lượng của giọng hát.

Các ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên, phần giai điệu thường hay ngân nga, trong quá trình ở trên lớp phải chú ý cho học sinh rèn luyện hơi thở để khi hát các em sẽ thể hiện đúng tinh thần của ca khúc đó.

2.3.2.2. Luyện tập hơi thở thanh nhạc

Hơi thở trong hoạt động bình thường của con người, thường là hơi thở hỗn hợp bằng cả lồng ngực và sự tham gia ít nhiều của hoành cách mô, đây là kiểu thở ngực, tương đối nông. Ca hát giúp cho hoạt động của phổi và những cơ hô hấp, hoành cách mô hoạt động tích cực hơn. Khi đó hơi thở phải hít vào nhanh hơn, nhiều hơn, đây là kiểu thở sâu. Hơi thở thanh nhạc đầu là thở nông hay thở sâu đều mang tính tích cực hơn kiểu thở trong hoạt động bình thường của con người. Trong hoạt động ca hát, các nhà sư phạm thanh nhạc nổi tiếng trên thế giới đã đúc kết lại thành bốn kiểu thở thanh nhạc: thở ngực, thở ngực kết hợp với bụng, thở ngực dưới và bụng, thở bụng. Mỗi kiểu thở sẽ tạo ra một loại âm thanh phù hợp với một tác phẩm, một kiểu biểu hiện nào đó. Nếu ý học sinh ý thức được, và được luyện tập từng loại hơi thở tốt, đem áp dụng vào ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên, chắc chắn sẽ mang lại kết quả như mong muốn. Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi sẽ chỉ bảo tận tình cho học sinh từng kiểu thở để các em thực hành:

Thở ngực: yêu cầu học sinh khi hít hơi phải nhanh gọn, luồng hơi vào phần trên của phổi, phía trên lồng ngực căng ra và phồng lên. Cách thở này phù hợp với những câu hát nhẹ nhàng mang tính dân ca. Với các ca khúc chúng tôi đưa vào chương trình giảng dạy như *Đi tìm lời ru mặt trời*, *Chim phỉ bay về cội nguồn* (Y Phôn Ksor), *Nhịp chiêng buồn Kô sia* (Nguyễn Cường), *Lời ru trên nương* (Nhạc: Trần Hoàn,; Thơ: Nguyễn Khoa Điềm)... các câu mở đầu dùng kiểu thở này sẽ cho hiệu quả về âm thanh.

Thở ngực kết hợp với bụng: yêu cầu học sinh khi tập phải hít luồng hơi vào thật sâu, là phần ngực dưới căng, cơ hoành cách mô cũng tham gia hoạt động. Thực hiện tốt kiểu thở này, học sinh sẽ xử lý được những âm thanh cao của ca khúc.

Thở ngực dưới và bụng: kiểu thở này cũng giống như thở ngực kết hợp với bụng, nhưng yêu cầu học sinh hít hơi nhanh hơn vào cả đường mũi và miệng. “Khi hít hơi vào, phần ngực dưới căng ra, các xương sườn cụt giương lên, bụng cũng hơi phình ra một chút ở phía dưới và cả hai bên sườn. Hoành cách mô cũng tham gia một cách tích cực, tạo điều kiện tốt cho việc nén hơi thở”[20, tr.52-53]. Kiểu thở có tác dụng tốt khi hát các âm ở khu cao. Trong các cao trào ở một số bài như *Oi M’đrắk, M’đrắk* (Nguyễn Cường), *Bài ca trên đồi* (Mạnh Trí), *Bóng cây kơ nia* (Thơ: dân tộc Hơ Rê - Ngọc Anh dịch; Nhạc Phan Huỳnh Điềm), *Đi tìm lời ru mặt trời*, *Chim phỉ bay về cội nguồn* (Y Phôn Ksor) có thể áp dụng kiểu thở này.

Thở bụng: chúng tôi yêu cầu học sinh khi hít hơi vào phải nhanh và đưa xuống làm bụng dưới phình ra, nhưng lồng ngực không được động đậy. Kiểu thở này áp dụng cho những câu hát dài.

Tất cả các cách thở trên đều có chung một nguyên tắc đó là: hít phải nhẹ nhàng không được tạo ra tiếng rít; hít nhanh, gọn qua mũi và một phần qua miệng. Không được nhô vai lên hít hơi, mà phải đứng ở tư thế hơi ưỡn ngực về phía trước một cách tự nhiên. Không được phình bụng ra trước khi hít hơi.

Một điều chúng tôi luôn nhắc nhở học sinh là phải căn cứ vào câu nhạc để hít hơi. Nếu câu nhạc dài quá, thì hít hơi nhanh (hít trộm, hít lén) theo tiết nhạc. Hết câu nhạc thì tùy theo tính chất âm nhạc mà có thể hít theo kiểu nào đó cho hợp lý. Không nên sử dụng hết hơi trong phổi hoặc bụng rồi mới hít, mà phải để lại thừa một chút trước khi lấy hơi. Hít hơi đã là quan trọng, nhưng tiết chế được hơi thở cũng chẳng kém phần quan trọng. Đẩy hơi thở ra cũng phải căn cứ vào tính chất giai điệu của câu hát. Phải đẩy hơi từ từ có công lực và điều tiết sao cho hợp lý, không tống hơi ra ồ ạt, cũng không kìm nén quá. Phải tiết kiệm hơi thở, khi tập sao cho một hơi thở hát được câu nhạc càng dài càng tốt. Hít, thở là hai mặt trái ngược của một chu trình thống nhất. Phải cho học sinh hiểu và nắm được từng bước trong chu trình ấy, các em mới không bị đuối sức khi luyện tập, đó cũng là một trong những nhân tố tạo cho các em tính chủ động trong sự nghiệp ca hát sau này.

2.3.3. Luyện kỹ thuật cơ bản

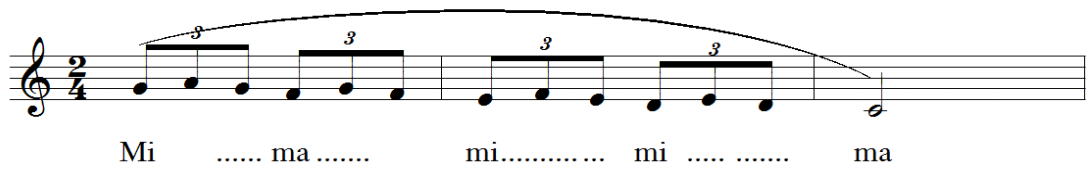
2.3.3.1. Hát liền tiếng

Hát liền tiếng còn gọi là hát liền giọng (có phần giống kỹ thuật legato trong nhạc đàn), là cách hát chuyển tiếp liên tục, đều đặn, không ngừng ngắt trong từng câu hát. Đây là kỹ thuật đầu tiên khi bắt đầu làm quen với thanh nhạc và theo suốt hành trang trong quá trình học thanh nhạc và biểu diễn thanh nhạc. Hát liền tiếng nghĩa là âm thanh phải liền nhau đều đặn, cảm giác giai điệu cuộn tròn và hòa quyện với nhau. Theo nhà sư phạm thanh nhạc Nguyễn Trung Kiên thì: “hát liền giọng là cách hát chuyển tiếp liên tục, đều đặn từ âm nọ sang âm kia, tạo nên những câu hát liên kết không ngắt quãng”. Theo Ngô Thị Nam, thì: “hát liền tiếng đòi hỏi âm thanh phải ngân vang. Từ âm này sang âm khác phải có sự liên kết với nhau, không bị ngắt quãng. Âm thanh lý tưởng phải tròn, gọn, sáng, thanh thoát, mềm mại”.

Với tiêu chí như trên, trong quá trình giảng dạy thanh nhạc, chúng tôi luôn yêu cầu học sinh phải xử lý sao cho giai điệu ca khúc không bị gập gãy, vụn nát mà phải chuyển động uyển chuyển, liên tục tạo ra cảm giác như dòng nước chảy. Thế mạnh của kỹ thuật này là để áp dụng vào để thể hiện các ca khúc trữ tình, phù hợp nhiều với những bài mà chúng tôi đề xuất đưa vào chương trình.

Để thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật này, chúng tôi cho học sinh luyện tập liên tục trong thời gian dài của năm học, trên cơ sở phải cho các em nắm vững cách phát âm và xử lý hơi thở một cách phù hợp với những âm thanh được phát ra và có sự phối kết hợp khéo léo giữa các cơ quan: phát âm, xoang cộng minh cũng như tư thế hát.

Sự kết hợp của các yếu tố trên, cái đích cuối là làm sao để học sinh nắm bắt được âm thanh phát ra phải có hiệu quả theo đúng yêu cầu của kỹ thuật này, do vậy, các bài tập rèn luyện kỹ thuật phải phù hợp. Ở đây chúng tôi chỉ hai bài mẫu có tính minh họa như sau:

Bài tập 1: Mẫu rèn luyện kỹ thuật hát liền tiếng

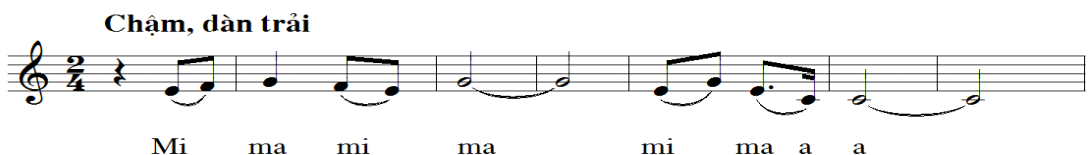
Đây là mẫu âm hợp với giọng nữ cao và nam cao. Mẫu âm này có hướng chuyển động từ cao xuống thấp, với tiết tấu chùm ba, nên rất thuận lợi cho việc rèn luyện sự mềm mại uyển chuyển, đều đặn của giọng hát. Yêu cầu học sinh trong khi luyện tập phải ý thức hát đều ba nốt trong một phách, phải hát nhấn vào đầu phách để tạo ra nhịp điệu cần thiết. Khi luyện tập cần chú ý các âm: âm *mi* mở khẩu hình một cách tự nhiên, không mở rộng quá, không chụm ra phía trước, âm thanh nhẹ nhàng, nông và ở gần đầu môi, có cảm giác như ở đỉnh mũi; Âm *ma*, giữ nguyên vị trí âm thanh như âm *mi*, nhưng khẩu hình hơi mở ngang, hàm trên lộ ra ngoài, không tống hơi quá mạnh, hơi thở phải đều đặn, âm thanh phải nhẹ nhàng, không căng cứng.

Bài tập 2: Mẫu rèn luyện kỹ thuật hát liền tiếng kết hợp với phát triển hơi thở

Chúng tôi chọn mẫu này, ngoài việc hỗ trợ tốt cho việc hát liền tiếng còn rất tốt cho việc phát triển hơi thở. Mẫu này phù hợp với việc luyện cho giọng nữ cao và nam cao. Chúng tôi chú ý nhắc nhở học sinh trước khi thực hiện phải hít hơi thật sâu, nhắc cao khẩu hình, giữ hơi thở trong vòng vài giây. Sau đó hát âm *nô* một cách nhẹ nhàng. Cần giữ nguyên vị trí âm thanh khi chuyển sang âm *na*, khẩu hình vẫn nhắc cao, miệng như hơi cười, âm thanh có cảm giác bám vào chân răng.

2.3.3.2. Hát ngân dài

Đây là kỹ thuật không thể thiếu đối với việc thể hiện các ca khúc có tính trữ tình. Ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên, nhiều bài như: *Bóng cây kơ nia* (Nhạc: Phan Huỳnh Điểu; Thơ: dân tộc Hơ Rê - Ngọc Anh dịch), *Bài ca trên đồi* (Mạnh Trí), *Lời ru trên nương* (Nhạc: Trần Hoàn, Thơ: Nguyễn Khoa Điềm), *Nhịp chiêng buồn Kơ sia* (Nguyễn Cường), *Yêu sao Đắk Lắk hôm nay* (Đức Hùng)... các âm đầu hoặc cuối câu đều có trường độ dài, do đó khi thể hiện giai điệu phải dùng kỹ thuật này.

Bài tập 3: Mẫu rèn luyện kỹ thuật hát ngân dài**Mẫu 3a**

Mẫu 4b:

Vừa phải

La rê đô rê la la xon pha rê pha xon la

Hai mẫu này, ngoài việc luyện hát lách, chúng tôi còn kết hợp hát luyện để đảm bảo yêu cầu thể hiện các ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên. Chúng tôi yêu cầu học sinh đứng hát với tư thế tự nhiên, hít hơi không sâu quá, rồi kìm hơi, cảm tự nhiên, miệng mở linh hoạt hát theo tên các nốt nhạc. Giữ âm thanh ổn định đảm bảo sự cộng minh. Chú ý hát âm tô điểm phải nhanh gọn sao cho không ảnh hưởng tới trường độ của âm chính.

2.3.3.4. Hát nhanh nhiều nốt (*passage*)

Đây là kỹ thuật tương đối khó, nhưng luyện tập nhiều sẽ giúp cho giọng hát phát triển hát được câu nhạc dài hơn, âm thanh thánh thoát, linh hoạt và tiết kiệm được hơi thở. Tập kỹ thuật hát nhanh là biện pháp tốt nhất để khắc phục giọng cổ, bên cạnh đó còn giúp học sinh tự tin để hát những nốt cao của ca khúc.

Kỹ thuật hát nhanh nhiều nốt, nếu hít hơi thở chậm sẽ ảnh hưởng tới tốc độ và âm thanh bị nặng, bởi thế phải hít hơi thở thật nhanh. Khi hát phải thực hiện đẩy hơi ra một cách nhẹ nhàng, không dồn và tổng hơi ra đột ngột, bụng phải luôn chắc không được thả lỏng, cảm giác như nín thở và đặc biệt phải chú ý tới đặt vị trí âm thanh cho đúng. Tư thế đứng hát tự nhiên, không được so vai hoặc uốn ngực quá mức cần thiết.

Trong các ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên, nhiều câu nhạc, tiết nhạc thường sử dụng kỹ thuật này, chẳng hạn trong: *Oi M'đrăk M'đrăk* (Nguyễn Cường), *Tiếng sáo* (Nhạc: Phạm Minh Tuấn; Thơ: Lê Giang), *Đi tìm lời ru mặt trời* (Y Phôn Ksor)...

Bài tập 5: Rèn luyện kỹ thuật hát nhanh

Mẫu 5a (Trích trong ca khúc *Tiếng sáo*, Nhạc: Phạm Minh Tuấn; Thơ: Lê Giang):

Nhanh vừa

u u u u

Mẫu 5b: (Trích trong ca khúc *Oi M'Đrăk, M'Đrăk*, Nhạc và lời: Nguyễn Cường).

Nhanh

Mi ma a a a a

Khi cho học sinh tiến hành thực hiện hai mẫu trên, chúng tôi yêu cầu các em phải đứng thẳng, lấy hơi thật nhanh, sau đó kìm hơi, đặt vị trí âm thanh nông, hàm dưới mềm mại. Phát âm (phụ âm và nguyên âm) cho chính xác đặc biệt là âm đầu tiên, sau dần tăng cường hơi thở một cách đều đặn. Khẩu hình mở vừa phải, nếu mở quá rộng âm thanh sẽ bị cứng và không thực hiện được ở tốc độ nhanh.

2.4. Xây dựng quy trình dạy học hát và thực nghiệm

2.4.1. Xây dựng quy trình dạy học hát

2.4.1.1. Căn cứ xây dựng quy trình

- Mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo thanh nhạc cho hệ trung cấp thanh nhạc nói chung và cho học sinh năm thứ 3 nói riêng tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

- Đặc điểm khả năng học hát cũng như khả năng nhận thức các vấn đề về âm nhạc của học sinh chuyên ngành thanh nhạc năm thứ 3, tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, đặc biệt là ý thức trong học tập của học sinh.

- Rèn luyện bản lĩnh và khả năng làm chủ bản thân của mỗi học sinh khi tiếp cận ca khúc, ý thức sẽ tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn hoặc là ca sĩ trong tương lai.

2.4.1.2. Quy trình dạy học hát ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên

Chúng tôi đã chia quy trình dạy học làm 2 giai đoạn, đó là: giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn giai đoạn tiến hành.

Giai đoạn chuẩn bị:

Đối với học sinh, để mỗi giờ lên lớp được tốt, đầu tiên chúng tôi giao bài *Bóng cây kơ nia* cho học sinh giọng nữ cao. Khi giao bài, chúng tôi yêu cầu học sinh chuẩn bị một số nội dung sau:

Đọc thuộc phần lời của ca khúc để biết được nội dung, nhịp điệu thơ, từ đó sẽ phần nào bước đầu cảm nhận những cái hay, cái đẹp của hình tượng văn học. Bên cạnh đó, cũng phải xem xét thận trọng những từ cảm thấy khó hát để có sự chủ động trong giờ học với giáo viên trên lớp.

Xướng âm một, hai đến nhiều lần hoặc thuộc (nếu có thể) để biết được sự vận động của đường nét giai điệu và tính chất âm nhạc của ca khúc.

Thông qua mạng internet, nghe trước ca khúc này qua một số ca sĩ được giải trong các cuộc thi Sao Mai dòng thính phòng thể hiện như: Anh Thơ, Phương Nga, Lan Anh, Ngọc Thúy...

Sau khi bản thân tự xướng âm và nghe các ca sĩ trình bày, học sinh nên học thuộc ca khúc, trong quá trình này cố gắng tìm ra những chỗ khó xử lý về hơi thở, về âm thanh, để khi lên lớp sẽ trình bày, giáo viên sẽ có những cách thức giải quyết cho hợp lý.

Đối với giáo viên, phải nghiên cứu kỹ ca khúc trước khi giao bài cho học sinh. Các vấn đề cần nghiên cứu, quan tâm đó là:

Chuẩn bị mẫu bài luyện thanh nào để luyện giọng cho phù hợp. Chẳng hạn với ca khúc *Bóng cây kơ nia*, phải chú ý tới bài luyện mở rộng âm vực của giọng hát về hai phía, đặc biệt chú ý luyện nhiều hơn về phía âm khu trầm của giọng hát.

Bài tập 6: Mở rộng âm vực về hai phía

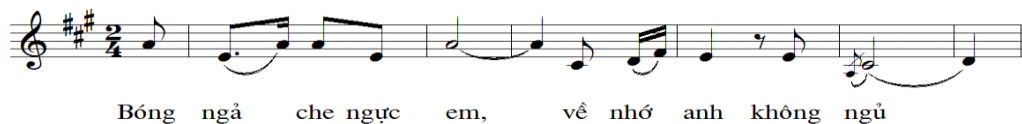


Đây là một trong những bài tập thông thường ngoài tác dụng luyện giọng còn có tác dụng mở rộng âm vực của giọng hát. Cách thực hiện: theo hướng đi lên nửa cung và đi xuống một cung; lời theo nhạc luôn luân chuyển từ *mô* sang *ma* và ngược lại. Khi lên lớp chú ý cho học sinh luyện tới những nốt cao nhất hoặc thấp nhất mà giọng hát có thể thực hiện được, tất nhiên phải đảm bảo âm vực của giọng hát luôn rộng hơn âm vực của ca khúc.

Chuẩn bị các mẫu kỹ thuật hát cho phù hợp với ca khúc. Bài *Bóng cây kơ nia* chủ yếu sử dụng kỹ thuật hát ngân dài, bên cạnh đó là kỹ thuật hát luyện, hát láy, hát legato mà không sử dụng kỹ thuật hát nảy tiếng, hát nhanh. Nhận biết được đặc điểm đó, nên trong quá trình chuẩn bị xây dựng, chúng tôi sẽ kết hợp kỹ thuật hát ngân dài, hát luyện, hát láy trong cùng một mẫu. Đặc biệt chú ý sử dụng những tiết nhạc trong ca khúc để giúp học sinh sau luyện tập kỹ thuật, khi vào học hát sẽ dễ thuộc hơn.

Bài tập 7: Kết hợp kỹ thuật hát luyện, hát láy, hát ngân dài

Mẫu 7a :



Mẫu 7b:



Chuẩn bị hai mẫu này, khi lên lớp sẽ cho học sinh hát âm la theo giai điệu. Khi thấy nhuần nhuyễn đạt được các tiêu chuẩn về kỹ thuật, âm thanh sẽ cho học sinh hát đúng lời của ca khúc theo giai điệu của mẫu trên.

Vấn đề nữa cần chuẩn bị là xem và nghiên cứu kỹ một số từ khó hát, chẳng hạn như từ: *buổi, bóng*.

Công việc nữa chúng tôi phải chuẩn bị, đó là xem lại những và đánh dấu lại những chỗ lấy hơi sao cho hợp với hơi thở của học sinh, mặt khác phải đảm bảo tính giai điệu của ca khúc.

Cuối cùng, để phục vụ cho công việc lên lớp được tốt, chúng tôi chuẩn bị máy nghe và đĩa VCD về hình ảnh, âm thanh của nghệ sĩ Măng Thị Hội.

Giai đoạn tiến hành

Dạy học ca khúc *Bóng cây Kơ nia*, chúng tôi xây dựng trình tự tiến hành dạy học trên lớp gồm các bước bao gồm: Giới thiệu ca khúc, luyện thanh, dạy từng câu, trình bày hoàn chỉnh ca khúc, nhận xét.

2.4.2. Thực nghiệm sư phạm

2.4.2.1. Mục đích thực nghiệm và nội dung thực nghiệm

Mục đích của việc thực nghiệm là để kiểm định tính khoa học mà chúng tôi đưa ra trong luận văn.

Nội dung thực nghiệm, dạy học ca khúc *Bóng cây Kơ nia* (Nhạc: Phan Huỳnh Điểu; Lời thơ: Dân tộc Hơ Rê - Ngọc Anh dịch).

2.4.2.2. Đối tượng và thời gian thực nghiệm

Đối tượng thực nghiệm là học sinh Võ Thị Bảo Trâm - Giọng nữ cao, trung cấp năm thứ 3 chuyên ngành thanh nhạc.

Người dạy thực nghiệm: Giáo viên Chung Quốc Toàn.

Thời gian thực nghiệm: được chúng tôi tiến hành vào tiết thứ 15 học kỳ 2 năm thứ 3 (niên khóa: 2016 - 2017). Cụ thể vào ngày 18 tháng 5 năm 2017, tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk .

2.4.2.3. Tiến hành thực nghiệm

Thực nghiệm sư phạm được tiến hành qua các bước sau: Chuẩn bị thực nghiệm và tiến hành thực nghiệm.

2.4.2.4. Kết quả thực nghiệm

Sau tiết thực nghiệm kết quả dạy học được đánh giá theo những căn cứ: Biên bản tổng hợp ý kiến nhận xét của giáo viên dự giờ dạy học thực nghiệm và khảo sát ý kiến của học sinh.

Tổng hợp ý kiến nhận xét của 2 giáo viên dự giờ, trong đó có những đánh giá mang tính khách quan, thẳng thắn. Biên bản có ghi:

Giáo viên đã dạy theo đúng chu trình giáo án đề ra; sử dụng tốt các công cụ phục vụ cho việc dạy học; tạo được môi trường thân thiện giữa thầy và trò. Đối với học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong giờ học. Tuy nhiên cần chú ý đến việc phân bổ thời gian trong tiết học cho hợp lý hơn. Nhìn chung, đây là tiết học đạt chất lượng tốt, tinh thần giảng dạy này cần được phát huy trong các tiết học tiếp theo.

Với học sinh thực nghiệm, thông qua giờ học nhìn chung học sinh đã vận dụng khá tốt những kỹ năng để thể hiện các kỹ thuật trong ca khúc như: hát liền tiếng, ngân dài, hát luyến, láy, thể hiện nhịp độ ngân tự do; tư thế hát tự nhiên, mềm

mại. Đặc biệt là theo sự hướng dẫn của thầy, học sinh đã thể hiện khá thành công cách phát âm nhà chữ và ra được tinh thần của một ca khúc viết về Tây Nguyên. Tuy nhiên, học sinh đôi lúc hát vẫn còn bị lộ hơi và nét mặt vẫn còn căng thẳng. Điều này có lẽ một phần là do có giáo viên đến dự giờ đã phần nào tác động tới tâm lý của học sinh.

Trong biên bản cũng có ghi ý kiến nhận xét của 3 học sinh dự giờ như sau: qua tiết dạy thực nghiệm, chúng em hiểu ra được nhiều vấn đề về cách hát những ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên. Phải biết sử dụng kiểu cộng minh châu Âu kết hợp khéo léo với cách hát dân ca để tạo ra được màu sắc Tây Nguyên. Đặc biệt thú vị hơn được nghe thầy giáo giải thích sự khác nhau giữa chữ *buổi sáng* và *trời sáng*. Tất cả các từ trong ca khúc khi được hát lên đều phải rõ ràng, vị trí âm thanh phải ổn định. Không khí tiết học cởi mở, thân thiện.

Như vậy, thông qua tiết dạy thực nghiệm, cho dù vẫn còn một số hạn chế, nhưng nhìn chung tiết dạy đã đạt được kết quả như mong muốn. Điều đó có nghĩa là luận văn đã được kiểm chứng về tính khoa học và hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu mà chúng tôi đề ra.

Tiểu kết chương 2

Ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên, trước hết đó là những ca khúc viết về con người, thiên nhiên Tây Nguyên. Đưa những ca khúc này vào dạy cho học sinh trung cấp thanh nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk là việc làm hoàn toàn hợp lý trong bối cảnh hiện nay. Muốn vậy, phải hiểu ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên là gì?. Đó là những ca khúc trong giai điệu, lời ca có mang những yếu tố của một số loại hình nghệ thuật dân gian khác nhau như: âm nhạc dân gian (thang âm điệu thức, tiết tấu, âm điệu...), văn học dân gian (hình tượng được khai thác trong các huyền thoại sử, sử thi; các từ thường dùng, hoặc các điệu dân ca được nhắc đến). Nhận biết được những đặc điểm đó, dựa vào chương trình đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp, chúng tôi đưa ra những tiêu chí riêng và lựa chọn 15 ca khúc để bổ sung vào chương trình giảng dạy.

Căn cứ vào nội dung và tinh thần của từng ca khúc cũng như khả năng của học sinh, chúng tôi tiến hành giảng dạy cho học sinh những kỹ năng thể hiện ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên, thông qua việc rèn luyện hơi thở khẩu hình, tư thế hát và các bài luyện thanh, luyện kỹ thuật. Trong quá trình dạy học, chúng tôi có những cách thức riêng để giúp học sinh nhận biết được sự khác biệt giữa thể hiện một ca khúc nước ngoài với ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên. Cách thức đó là việc lựa chọn bài luyện thanh và các mẫu bài kỹ thuật có liên quan trực tiếp đến ca khúc đang dạy; kết hợp giữa cách dạy truyền thống và cách dạy hiện đại để học sinh dễ nắm bắt vấn đề hơn.

KẾT LUẬN

Đắk Lắk được coi là tỉnh có vị trí trung tâm mang tính chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta ở thế kỷ XX, cũng là tỉnh có nhiều tộc người bản địa sinh sống mang đậm bản sắc văn hóa Tây Nguyên.

Từ Trường Nghiệp vụ Văn hóa Thông tin đến Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk là một quá trình 40 năm với sự phấn đấu và cống hiến không mệt mỏi của nhiều lớp cán bộ, công nhân viên, giáo viên. Trong quá trình ấy, ở thời điểm nào nhà trường cũng được đánh giá là cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng. Đến thời kỳ đổi mới, Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk ngoài việc đào tạo đội ngũ cán bộ văn hóa, diễn viên nghệ thuật, còn gánh thêm một nhiệm vụ mới đó là tham gia nghiên cứu và cũng là địa chỉ tin cậy trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa nghệ thuật của các tộc người ở Tây Nguyên.

Về lĩnh vực đào tạo nói chung và đào tạo thanh nhạc nói riêng, đội ngũ giáo viên ngày càng được bổ sung về số lượng và chất lượng. Học sinh trung cấp thanh nhạc, đa phần là con em của các tộc người ở trong tỉnh. Các em có năng khiếu bẩm sinh, giọng hát hay nhưng trong quá trình học tập vẫn còn mang nhiều yếu tố bản năng. Nhiều em đã đạt giải cao tại các cuộc thi trong và ngoài tỉnh. Đào tạo các em trở thành ca sĩ mang đậm “chất Tây Nguyên” để chuyển tải nét tinh hoa nghệ thuật của vùng đất này đến với công chúng, đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng mà nhà trường quan tâm tới. Tinh thần đào tạo luôn mang tính tích cực, nhưng thực trạng diễn ra lại không đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn. Đội ngũ giáo viên do học ở nhiều cơ sở đào tạo khác nhau, nên có những cách dạy không giống nhau, đó là điều hiển nhiên. Nhưng điều đáng quan tâm là: có giáo viên chưa nhận thức được sự khác nhau giữa dạy một ca khúc nước ngoài với ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên. Điều đó, đôi khi làm biến nghĩa dẫn đến sự sai lệch hình tượng và ngôn ngữ âm nhạc trong các ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên. Ở một phương diện khác, đó là trong chương trình dành cho hệ trung cấp thanh nhạc, ở các kỳ thi, kể cả thi tốt nghiệp, các em đều phải hát một ca khúc viết về Tây Nguyên. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chưa có tài liệu nào cung cấp số lượng ca khúc viết về Tây Nguyên để giáo viên lựa chọn giúp cho công việc dạy học được thuận lợi.

Nhận diện được ca khúc mang yếu tố dân gian Tây Nguyên, cộng với những tiêu chí được đưa ra, chúng tôi chọn ra 15 bài để bổ sung tài liệu vào chương trình cho hệ trung cấp chuyên ngành thanh nhạc. Việc bổ sung các ca khúc này vào chương trình, một mặt đáp ứng được tài liệu giảng dạy cho giáo viên, mặt khác cũng góp phần vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa nghệ thuật của các tộc người ở Tây Nguyên theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 BCHTW Đảng (khóa VIII).

Từ những vấn đề về lý luận và thực tiễn cũng như một số điểm chính của nội dung luận văn, được chúng tôi thể hiện thông qua việc xây dựng mô hình dạy học hát bài *Bóng cây Kơ nia* (Nhạc: Phan Huỳnh Điểu; Thơ: dân tộc Hơ Rê - Ngọc Anh dịch) để đưa vào dạy học cho giọng nữ cao năm thứ 3 chuyên ngành thanh nhạc. Mô hình này, chúng tôi đã đưa vào thực nghiệm. Mặc dù trong quá trình thực nghiệm, mọi việc diễn ra chưa hoàn toàn theo ý muốn, nhưng nhìn tổng thể thì chất lượng thực nghiệm được giáo viên chuyên môn và học sinh dự giờ đánh giá cao. Kết quả là, học sinh trong giờ thực nghiệm, cơ bản đã hát ra chất của ca khúc *Bóng cây Kơ nia*. Điều đó cho thấy, với đối tượng nghiên cứu được chọn, bằng cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu hợp lý, chúng tôi đã giải quyết tốt nhiệm vụ và mục đích của luận văn đề ra.